

Tuần 2

Tiết 1; 2; 3

Ngày soạn 20/8/2023

Lớp	8A₁	8A₂	8A₃
Ngày dạy:			

ÔN TẬP BÀI 1,2: ĐƠN THỨC, ĐA THỨC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Học sinh nhận biết được đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức.
- Học sinh thu gọn được đơn thức, nhận biết được đơn thức đồng dạng và cộng, trừ hai đơn thức đồng dạng.
- Nhận biết được đa thức, hạng tử của đa thức, đa thức thu gọn.
- Thu gọn được đa thức, tìm được bậc của đa thức.
- Biết tìm giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến.

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được đơn thức, đa thức, bậc của đơn thức, đa thức
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, tính toán,

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, máy chiếu.

2. Học sinh: SGK, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1) Đơn thức.

Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số hoặc một biến hoặc có dạng tích của những số và biến

2) Đơn thức thu gọn, bậc của một đơn thức.

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

- ♣ Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm một số hoặc có dạng tích của một số với những biến, mỗi biến chỉ xuất hiện một lần và đã được nâng lên lũy thừa với số mũ nguyên dương.
- ♣ Tổng các số mũ của các biến trong một đơn thức thu gọn với hệ số khác 0 gọi là bậc của đơn thức đó.
- ♣ Trong một đơn thức thu gọn, phần số còn gọi là hệ số, phần còn lại gọi là phần biến.

VD: Với đơn thức $(-2)^7 x^3 y^5 z$ thì phần hệ số là $(-2)^7$ còn phần biến là $x^3 y^5 z$

- ♣ Với các đơn thức có hệ số là 1 hay -1 ta không viết số 1.

VD: Với đơn thức $-x^5 y$ có hệ số là -1

- ♣ Mỗi số khác 0 cũng là một đơn thức thu gọn với bậc là 0
- ♣ Số 0 cũng được gọi là một đơn thức, đơn thức này không có bậc.

3) Đơn thức đồng dạng.

- ♣ Hai đơn thức đồng dạng là hai đơn thức có hệ số khác 0 và có phần biến giống nhau.
- ♣ Hai đơn thức đồng dạng thì có cùng bậc.
- ♣ Để thực hiện phép cộng, trừ các đơn thức đồng dạng, ta cộng, trừ phần hệ số và giữ nguyên phần biến.

4) Đa thức.

- ♣ Đa thức là tổng của những đơn thức, mỗi đơn thức trong tổng gọi là một hạng tử của đa thức đó.
- ♣ Mỗi đơn thức cũng được gọi là một đa thức.

5) Thu gọn đa thức.

- ♣ Đa thức thu gọn là đa thức không có hai hạng tử nào đồng dạng.
- ♣ Bậc của một đa thức là bậc của hạng tử có bậc cao nhất trong dạng thu gọn của đa thức đó.
- ♣ Một số khác 0 cũng được coi là một đa thức bậc 0
- ♣ Số 0 cũng là một đa thức, gọi là đa thức 0 và không có bậc xác định.

2. BÀI TẬP

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
* Giao nhiệm vụ - GV chiếu bài tập lên máy chiếu yêu cầu học sinh trả lời nhanh bài tập trắc nghiệm - HS tìm hiểu bài toán 1	Dạng 1: Nhận biết đơn thức, đơn thức đồng dạng, đa thức, bậc và hệ số của đơn thức, đa thức Bài 1: Bài tập trắc nghiệm
a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức? A. $2x - y$ B. $-2\sqrt{2}xy$ C. $4\sqrt{x}$ D. $xy - 4$ b) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đa thức?	

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

A. $3xy - 6xy$ B. $\frac{1}{x} - 2$ C. $\frac{x}{2} - y^3$ D. $-15xy + \frac{xy}{2}$ c) Tìm đơn thức đồng dạng với đơn thức $-4xy^2$. A. $-xy^2$ B. $4x^2y$ C. $\frac{1}{-4xy^2}$ D. $\frac{-4}{xy^2}$ d) Hệ số của đơn thức -2^2xyz là: A. 2 B. -2 C. xyz D. -4	
*Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân - Giáo viên gọi lần lượt HS đứng tại chỗ trả lời và giải thích HS đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi trả lời các câu hỏi a) Đáp án B b) Đáp án C c) Đáp án B d) Đáp án D - HS chốt được kiến thức: Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số hoặc một biến hoặc có dạng tích của những số và biến	a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức? A. $2x - y$ <u>B.</u> $-2\sqrt{2}xy$ C. $4\sqrt{x}$ D. $xy - 4$ Ta có: $2x - y$, $xy - 4$ là đa thức $4\sqrt{x}$ không là đơn thức b) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đa thức? A. $3xy - 6xy$ B. $\frac{1}{x} - 2$ <u>C.</u> $\frac{x}{2} - y^3$ D. $-15xy + \frac{xy}{2}$ Ta có: $3xy - 6xy = -3xy$ là đơn thức $\frac{1}{x} - 2 = \frac{1 - 2x}{x}$ không là đa thức $-15xy + \frac{xy}{2} = \frac{-29}{2}xy$ là đơn thức c) Tìm đơn thức đồng dạng với đơn thức $-4xy^2$. <u>A.</u> $-xy^2$ B. $4x^2y$ C. $\frac{1}{-4xy^2}$ D. $\frac{-4}{xy^2}$ Ta có đơn thức $-4xy^2$ và $-xy^2$ có cùng phần biến xy^2 và hệ số khác 0. d) Hệ số của đơn thức -2^2xyz là: A. 2 B. -2 C. xyz <u>D.</u> -4 Ta có: $-2^2 = -4$ nên đơn thức đó có hệ số là -4.
*Kết luận, nhận định:	

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

-Tại sao $4\sqrt{x}$ không là đơn thức? - Vì biểu thức đó gồm tích của một số với căn bậc hai của 1 biến.	
*Giao nhiệm vụ - GV chiếu bài tập lên máy chiếu, gọi một HS đứng tại chỗ đọc đề bài. -Một HS đứng tại chỗ đọc đề bài Bài 2. Tìm bậc và hệ số của các biểu thức đại số sau: a) $-4xy - 3xy$ b) $\frac{1}{2}x^3y - x^3y$ c) $2xy + 4xy - 8xy$ d) $(-xy).(-5x^2yz)$ e) $\frac{3}{2}xy^2.(-2xy)$ *Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân -Hs hoạt động cá nhân - Em hãy nêu cách làm? -Một hs đứng tại chỗ nêu cách làm -Muốn tìm bậc của đơn thức làm như thế nào? -Muốn tìm bậc của đơn thức ta cộng số mũ của các biến lại. - GV gọi 5 HS lên bảng trình bày	Bài 2: Phương pháp: -Bước 1: Thu gọn đơn thức. -Bước 2: Tìm bậc và hệ số của đơn thức. a) $-4xy - 3xy$ $=(-4-3)xy = -7xy$ Đơn thức có hệ số là -7, bậc là 2 b) $\frac{1}{2}x^3y - x^3y$ $(\frac{1}{2}-1)x^3y = -\frac{1}{2}x^3y$ Đơn thức có hệ số là $-\frac{1}{2}$, bậc là 4 c) $2xy + 4xy - 8xy$ $=(2+4-8)xy = -2xy$ Đơn thức có hệ số là -2, bậc là 2 d) $(-xy).(-5x^2yz)$ $=(-1).(-5).(x.x^2).(y.y).z = 5x^3y^2z$ Đơn thức có hệ số là 5, bậc là 6 e) $\frac{3}{2}xy^2.(-2xy)$ $=\frac{3}{2}.(-2).(x.x).(y^2.y) = -3x^2y^3$ Đơn thức có hệ số là -3, bậc là 5

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

*Kết luận, nhận định: - HS khác ở dưới nhận xét GV chốt phương pháp giải của dạng toán và một số lưu ý -HS nắm được lưu ý: Trước khi tìm bậc và hệ số của đơn thức cần thu gọn đơn thức.	
*Giao nhiệm vụ -GV đưa bài tập lên yêu cầu hoạt động cá nhân -HS nhận nhiệm vụ Bài 3. Phân thành các nhóm đơn thức đồng dạng trong các đơn thức sau: $3x^3y^2, \frac{x^5y^4z^2}{11}, \frac{-x^3y^3}{6}$ $-11x^3y^3, -6x^5y^4z^2,$ $6\frac{1}{2}x^3y^2.$ *Thực hiện nhiệm vụ -HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ bài làm -Hãy nêu cách làm? -GV gọi một HS lên bảng trình bày -Một HS lên bảng trình bày *Kết luận, nhận định -GV chốt kiến thức và lưu ý: Hai đơn thức đồng dạng thì cùng bậc với nhau nhưng hai đơn thức cùng bậc với nhau thì chưa chắc đã đồng dạng với nhau -HS nắm được lưu ý	Bài 3 Phương pháp: -Chọn các đơn thức có cùng phần biến với nhau thành một nhóm. Lưu ý cần rút gọn đơn thức trước (nếu cần) N1: $3x^3y^2, 6\frac{1}{2}x^3y^2$ N2: $\frac{x^5y^4z^2}{11}, -6x^5y^4z^2$ N3: $\frac{-x^3y^3}{6}, -11x^3y^3$ *Lưu ý: Hai đơn thức đồng dạng thì cùng bậc với nhau nhưng hai đơn thức cùng bậc với nhau thì chưa chắc đã đồng dạng với nhau VD: $3x^3y^2$ và $6x^2y^3$ có cùng bậc là 5 nhưng không đồng dạng với nhau vì không cùng phần biến ($x^3y^2 \neq x^2y^3$)
*Giao nhiệm vụ -GV yêu cầu HS đọc bài toán -HS đứng tại chỗ đọc bài Bài 4: Thu gọn rồi tìm bậc	Bài 4. Phương pháp -Nhóm các đơn thức đồng dạng với nhau rồi thu gọn.

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

của các đa thức sau $A = x^6 + y^5 + x^4y^4 + 1 - x^4y^4$ $B = 7x^5 - 2x^4 - 1 + (-7x^5)$ $C = x^4 - 2x^2y^2 + 3xy + 5 - x^4$ *Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân -HS hoạt động cá nhân -Em hãy nêu cách làm? Thế nào là bậc của đa thức? - Bậc của một đa thức là bậc của hạng tử có bậc cao nhất trong dạng thu gọn của đa thức đó. -GV gọi 3 HS lên bảng trình bày -3 HS lên bảng trình bày *Kết luận, nhận định -HS khác ở dưới nhận xét -GV chốt kiến thức và lưu ý: Trước khi tìm bậc của đa thức cần thu gọn đa thức đó. -HS nắm được lưu ý	-Tìm bậc của từng hạng tử (đơn thức). Đơn thức nào có bậc cao nhất chính là bậc của đa thức $A = x^6 + y^5 + x^4y^4 + 1 - x^4y^4$ $= x^6 + y^5 + (x^4y^4 - x^4y^4) + 1$ $= x^6 + y^5 + 1$ (x^6 có bậc là 6 , y^5 có bậc là 5 , 1 có bậc là 0) Đa thức A có bậc là 6 . $B = 7x^5 - 2x^4 - 1 + (-7x^5)$ $= [7x^5 + (-7x^5)] - 2x^4 - 1$ $= -2x^4 - 1$ ($-2x^4$ có bậc là 4 , -1 có bậc là 0) Đa thức B có bậc là 4 $C = x^4 - 2x^2y^2 + 3xy + 5 - x^4$ $= (x^4 - x^4) - 2x^2y^2 + 3xy + 5$ $= -2x^2y^2 + 3xy + 5$ ($-2x^2y^2$ có bậc là 4 , $3xy$ có bậc là 2 , 5 có bậc là 0) Đa thức C có bậc là 4 Lưu ý: Trước khi tìm bậc cần thu gọn đa thức
---	---

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

*GV giao nhiệm vụ -GV chiếu bài tập lên yêu cầu một HS đứng tại chỗ đọc -Một HS đứng tại chỗ đọc đề bài	Dạng 2: Thực hiện phép tính Bài 5: Bài tập Trắc nghiệm
Bài 5. Chọn đáp án đúng a) Kết quả của phép tính $xy - (-xy) + 5xy$ là: A. $5xy$ B. $6xy$ C. $7xy$ D. $-5xy$ b) Thực hiện phép tính $5xy^2 \cdot (-3y)^2$ được kết quả: A. $2x$ B. $-15xy^4$ C. $-45xy^4$ D. $45xy^4$ c) Kết quả của phép tính $-xyz^2 - 3xz.yz$ là: A. $-4xyz^2$ B. $-3xyz^2$ C. $-xyz^2$ D. $4xyz^2$	
*Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân trả lời nhanh - HS thực hiện các nhân -Nhắc lại cách cộng, trừ hai đơn thức đồng dạng? -Muốn cộng, trừ hai đơn thức đồng dạng ta cộng, trừ các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến -GV gọi lần lượt HS đứng tại chỗ trả lời -3 HS lần lượt đứng tại chỗ trả lời -Hãy nêu cách làm ý c) -Bước 1: Tính $3xz.yz = 3xyz^2$ -Bước 2: Trừ hai đơn thức đồng dạng *Kết luận, nhận định -HS khác nhận xét	a) Đáp án C b) Đáp án D c) Đáp án A a) Kết quả của phép tính $xy - (-xy) + 5xy$ là: A. $5xy$ B. $6xy$ C. $7xy$ D. $-5xy$ Ta có: $xy - (-xy) + 5xy$ $= 7xy$ b) Thực hiện phép tính $5xy^2 \cdot (-3y)^2$ được kết quả: A. $2x$ B. $-15xy^4$ C. $-45xy^4$ D. $45xy^4$ Ta có: $5xy^2 \cdot (-3y)^2$ $= 5xy^2 \cdot 9y^2 = 45xy^4$ c) Kết quả của phép tính $-xyz^2 - 3xz.yz$ là: A. $-4xyz^2$ B. $-3xyz^2$ C. $-xyz^2$ D. $4xyz^2$ Ta có: $-xyz^2 - 3xz.yz$

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

-GV nhận xét và chốt kiến thức	$=-xyz^2 - 3xyz^2 = -4xyz^2$
*GV giao nhiệm vụ -GV chiếu bài tập lên -HS đọc đề bài Bài 6: Thực hiện phép tính: a) $-8x^2y - x.(xy)$ b) $4xy^2.x - (-12x^2y^2)$ c) $3xy(x^2y) - \frac{5}{6}x^3y^2$ d) $15x^4 + 7x^4 - 20x^2.x^2$ *Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi -HS hoạt động cặp đôi -Hãy nêu cách làm? -Một HS nêu cách làm -GV gọi đại diện của 4 cặp nhanh nhất lên trình bày -4 HS lên bảng trình bày	Bài 6: Thực hiện phép tính Phương pháp: -Bước 1: Thu gọn các hạng tử -Bước 2: Nhóm các hệ số với nhau và giữ nguyên phần biến(Nếu đơn thức đồng dạng) a) $-8x^2y - x.(xy)$ $=-8x^2y - x^2y$ $=(-8 - 1)x^2y = -9x^2y$ b) $4xy^2.x - (-12x^2y^2)$ $=4x^2y^2 + 12x^2y^2 = 16x^2y^2$ c) $3xy(x^2y) - \frac{5}{6}x^3y^2$ $=3x^3y^2 - \frac{5}{6}x^3y^2$ $=\left(3 - \frac{5}{6}\right)x^3y^2 = \frac{13}{6}x^3y^2$ d) $15x^4 + 7x^4 - 20x^2.x^2$ $=(15x^4 + 7x^4) - 20x^4$ $=(15 + 7 - 20)x^4 = 2x^4$
*Kết luận, nhận định -HS khác nhận xét -GV nhận xét và chốt kiến thức.	
*Giao nhiệm vụ -GV yêu cầu HS đọc bài toán -Một HS đứng tại chỗ đọc bài toán Bài 7: Tìm hiệu $A - B$ biết	Bài 7: Phương pháp Bước 1: Chuyển các hạng tử sang vế phải Bước 2: Áp dụng qui tắc công, trừ đa thức

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

a) $-x^2y + A + 2xy^2 - B = 3x^2y - 4xy^2$ b) $5xy^2 - A - 6yx^2 + B = -7xy^2 + 8x^2y$ c) $3x^2y^3 - A - 5x^3y^2 + B = 8x^2y^3 - 4x^3y^2$ *Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động theo bàn -HS thực hiện theo bàn -Một em đại diện nêu cách làm? -Một HS đứng tại chỗ nêu cách làm: B1: Chuyển các hạng tử sang vế phải B2: Áp dụng qui tắc cộng, trừ đa thức để thu gọn vế phải B3: Tìm $A - B$ -GV gọi đại diện 3 bàn nhanh nhất lên bảng -3 HS lên bảng trình bày -Để làm bài tập này em cần áp dụng những kiến thức nào đã học? -HS: -Cần áp dụng quy tắc chuyển vế, cách cộng, trừ hai đơn thức và quy tắc dấu ngoặc (theo chiều ngược lại)	để thu gọn vế phải Bước 3: Tìm $A - B$ a) $-x^2y + A + 2xy^2 - B = 3x^2y - 4xy^2$ $A - B = 3x^2y - 4xy^2 + x^2y - 2xy^2$ $= (3x^2y + x^2y) - (4xy^2 + 2xy^2)$ $= 4x^2y - 6xy^2$ b) $5xy^2 - A - 6yx^2 + B = -7xy^2 + 8x^2y$ $-A + B = -7xy^2 + 8x^2y - 5xy^2 + 6x^2y$ $= (-7xy^2 - 5xy^2) + (8x^2y + 6x^2y)$ $= -12xy^2 + 14x^2y$ Suy ra $A - B = -(-A + B) = -(-12xy^2 + 14x^2y)$ $= 12xy^2 - 14x^2y$ c) $3x^2y^3 - A - 5x^3y^2 + B = 8x^2y^3 - 4x^3y^2$ $-A + B = 8x^2y^3 - 4x^3y^2 - 3x^2y^3 + 5x^3y^2$ $= (8x^2y^3 - 3x^2y^3) + (5x^3y^2 - 4x^3y^2)$ $= 5x^2y^3 + x^3y^2$ Sy ra: $A - B = -(-A + B)$ $= -(5x^2y^3 + x^3y^2)$
---	--

*Kết luận, nhận định -Các HS ở dưới nhận xét -GV nhận xét và chốt kiến thức -Hãy nhắc lại qui tắc chuyển vế ? -Một HS đứng tại chỗ nhắc lại qui tắc chuyển vế. -GV lưu ý: $A - B = -(-A + B)$	$= -5x^2y^3 - x^3y^2$ *Lưu ý: $A - B = -(-A + B)$
* Giao nhiệm vụ - GV chiếu bài tập lên -Một HS đứng tại chỗ đọc bài -Một HS đứng tại chỗ đọc bài -Các HS khác tìm hiểu bài toán	Dạng 3: Toán tổng hợp Bài 8: Bài tập trắc nghiệm
Bài 8. Cho đa thức $A = x^6 + y^5 + x^4y^4 + 1 - x^4y^4$ a) Thu gọn đa thức được kết quả: A. $x^6 + y^5 + xy + 1$ B. $x^6 + y^5 + x^0y^0 + 1$ C. $A = x^6 + y^5 + 1$ D. $A = x^6 + y^5 + 2x^4y^4 + 1$ b) Bậc của đa thức là: A.1 B.2 C.5 D.6 c) Giá trị của đa thức tại $x=1, y=-1$ là: A.1 B.2 C.3 D.4	
*Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân -HS hoạt động cá nhân -Hãy nêu cách thu gọn đa thức? -Muốn thu gọn đa thức ta nhóm các hạng tử(đơn thức) đồng dạng với nhau -Thế nào là bậc của đa thức? -Bậc của đa thức là bậc của hạng tử có bậc cao nhất -Muốn tính giá trị của đa thức em làm như	a)Thu gọn đa thức được kết quả: A. $x^6 + y^5 + xy + 1$ B. $x^6 + y^5 + x^0y^0 + 1$ <u>C.</u> $A = x^6 + y^5 + 1$ D. $A = x^6 + y^5 + 2x^4y^4 + 1$ Ta có:

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

nào? -Ta thay giá trị của biến vào đa thức -GV gọi các HS đứng tại chỗ trả lời nhanh -3 HS đứng tại chỗ trả lời nhanh a) Đáp án C b) Đáp án D c) Đáp án A *Kết luận, nhận định -Các HS khác nhận xét -GV nhận xét và lưu ý: Trước khi tìm bậc của đa thức cần thu gọn đa thức -HS nắm lưu ý	$A = x^6 + y^5 + x^4y^4 + 1 - x^4y^4$ $= x^6 + y^5 + (x^4y^4 - x^4y^4) + 1$ $= x^6 + y^5 + 1$ Đáp án C b) Bậc của đa thức là: A.1 B.2 C.5 <u>D.6</u> Ta có: x^6 có bậc là 6 y^5 có bậc là 5 1 có bậc là 0 Vậy đa thức có bậc là 6 Đáp án D. c) Giá trị của đa thức tại $x=1, y=-1$ là: <u>A.1</u> B.2 C.3 D.4 Thay $x=1, y=-1$ vào đa thức $x^6 + y^5 + 1$ ta được $A = 1^6 + (-1)^5 + 1$ $A = 1 - 1 + 1 = 1$ Đáp án A *Lưu ý: Trước khi tìm bậc của đa thức cần thu gọn đa thức.
*Giao nhiệm vụ -GV yêu cầu HS đọc đề bài -HS tìm hiểu đề bài Bài 9: Cho hai đơn thức $\frac{-3}{2}x^3y^2z$ và $(-6xy^3z^5)$. a) Tính tích hai đơn thức trên b) Chỉ ra hệ số, phần biến và bậc của đơn thức tích. *Thực hiện nhiệm vụ	Bài 9. Phương pháp: Bước 1: Áp dụng qui tắc nhân hai đơn thức Bước 2: Thu gọn đơn thức Bước 3: Tìm hệ số (phần số), phần biến và bậc (tổng số mũ của các biến)

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8**Trường Trần Thái Tông****Tổ: Khoa học tự nhiên****Năm học: 2023-2024****Giáo viên: Trần Thúy Hiền**

-GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân -HS hoạt động cá nhân -Muốn nhân hai đơn thức em làm như thế nào? -Muốn nhân hai đơn thức em nhân hệ số với hệ số, nhân phần biến với phần biến -Hãy nêu các bước làm? -Một HS nêu cách làm -GV gọi hai HS lên bảng(mỗi HS một ý) -HS lên bảng trình bày *Kết luận, nhận định -HS khác nhận xét -GV nhận xét và chốt kiến thức -GV lưu ý cho HS: Đối với đơn thức có dạng xy hoặc $-xy$ thì hệ số là 1 hoặc -1 . (nhiều HS cho hệ số bằng 0 là sai) -HS nắm lưu ý	a) $\frac{-3}{2}x^3y^2z.(-6xy^3z^5)$ $=[(\frac{-3}{2}).(-6)].(x^3y^2z.xy^3z^5)$ $=9x^4y^5z^6$ b)Hệ số: 9 Phần biến: $x^4y^5z^6$ Bậc: $4+5+6=15$ *Lưu ý: Đối với đơn thức có dạng xy hoặc $-xy$ thì hệ số là 1 hoặc -1
*Giao nhiệm vụ -GV chiếu bài tập lên và yêu cầu HS đọc bài -Một HS đọc bài, cả lớp tìm hiểu bài Bài 10: Thu gọn, tìm bậc rồi tính giá trị của các đa thức sau $A = \frac{1}{3}x^2y + xy^2 - xy + \frac{1}{2}xy^2 - 5xy - \frac{1}{3}x^2y$ Tại $x = \frac{1}{2}, y = 1$	Bài 10. Phương pháp Bước 1: Nhóm các đơn thức đồng dạng với nhau Bước 2: Thu gọn đa thức Bước 3: Tìm bậc của đa thức Bước 4: Thay giá trị của x, y vào đa thức trên ta được giá trị cần tìm

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
Trường Trần Thái Tông
Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
Giáo viên: Trần Thúy Hiền

$B = \frac{1}{2}xy^2 + \frac{2}{3}x^2y - xy + xy^2$ $- \frac{1}{3}x^2y + 2xy$ tại $x = \frac{1}{2}, y = 1$ *Thực hiện nhiệm vụ -GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân -HS hoạt động cá nhân ?Muốn thu gọn đa thức em làm như thế nào? -Muốn thu gọn đa thức ta nhóm các hạng tử (đơn thức) đồng dạng với nhau. -Một em hãy nêu cách làm -Một HS nêu cách làm -GV gọi hai HS lên bảng trình bày -Hai HS lên bảng.	$A = \frac{1}{3}x^2y + xy^2 - xy$ $+ \frac{1}{2}xy^2 - 5xy - \frac{1}{3}x^2y$ $= (\frac{1}{3}x^2y - \frac{1}{3}x^2y) +$ $(xy^2 + \frac{1}{2}xy^2) - (xy + 5xy)$ $= \frac{3}{2}xy^2 - 6xy$ -Bậc của đa thức là 3 Tại $x = \frac{1}{2}, y = 1$ thì $A = \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{2} \cdot 1^2 - 6 \cdot \frac{1}{2} \cdot 1$ $A = -\frac{9}{4}$ $B = \frac{1}{2}xy^2 + \frac{2}{3}x^2y - xy$ $+ xy^2 - \frac{1}{3}x^2y + 2xy$ $B = (\frac{1}{2}xy^2 + xy^2) +$ $(\frac{2}{3}x^2y - \frac{1}{3}x^2y) - (xy - 2xy)$ $B = \frac{3}{2}xy^2 + \frac{1}{3}x^2y + xy$ Tại $x = \frac{1}{2}, y = 1$ thì
---	--

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8
 Trường Trần Thái Tông
 Tổ: Khoa học tự nhiên

Năm học: 2023-2024
 Giáo viên: Trần Thúy Hiền

	$B = \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{2} \cdot 1^2 + \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{1}{2}\right)^2 \cdot 1 + \frac{1}{2} \cdot 1$ $B = \frac{4}{3}$
*Kết luận, nhận định -Hai HS đứng tại chỗ nhận xét -GV nhận xét và chốt kiến thức -HS lắng nghe	

IV. PHIẾU BÀI TẬP BỔ TRỢ

1. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. x^2y B. $-3x - 1$ C. $\frac{1}{5} - x^2y$ D. $\frac{1}{6-x}$

Câu 2. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. $\frac{6}{x^2}$ B. $\frac{-x^2y}{xy^2z}$ C. $\frac{-4}{5}$ D. $\frac{1}{2}(x^2 - 1)$

Câu 3. Phần hệ số và bậc của các đơn thức $-x^2y^5 \cdot (-xy)$ là:

- A. -1;7 B. -1;9 C. 1;7 D. 1;9

Câu 4. Kết quả thu gọn của đơn thức $-xy^3 - \frac{2}{7}y^2 \cdot xy$ là:

- A. $-\frac{9}{7}xy^3$ B. $\frac{9}{7}xy^3$ C. $-\frac{9}{7}x^3y$ D. $\frac{9}{7}x^3y$

Câu 5. Trong các biểu thức sau, đâu là đa thức

- A. x^2y B. $\frac{1}{x}$ C. $\frac{x+2y}{z^2}$ D. $x+2y$

Câu 6. Trong các biểu thức sau, đâu **không** là đa thức

- A. $\frac{1}{2}xy^2 - \frac{x}{3}$ B. $\frac{x+2y}{5}$ C. $6 - 2xy + \frac{1}{x^2}$ D. 0

Câu 7. Bậc của các đa thức $(1 - x^2)^2$ là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

2. TỰ LUẬN

Bài 1: Phân thành các nhóm đơn thức đồng dạng trong các đơn thức sau:

$$-12x^2y \quad -\frac{3}{8}xyz \quad -100 \quad -3yxz \quad -2xy.x \quad y.\left(-\frac{1}{3}xy\right)$$

Bài 2: Thực hiện phép tính:

$$\begin{array}{lll} 1) \quad xy - (-xy) + 5xy & 2) \quad 6xy^2 - 3xy^2 - 12xy^2 & 3) \quad 3x^2y^3z^4 + (-4x^2y^3z^4) \\ 4) \quad 4x^2y + (-8x^2y) & 5) \quad 25x^2y + (-55x^2y) & 6) \quad 3x^2y + 4x^2y - x^2y \\ 7) \quad xy^2 + x^2y + (-2xy^2) & 8) \quad 12x^2y^3z^4 + (-7x^2y^3z^4) & 9) \quad -6xy^3 - (-6xy^3) + 6x^3y \end{array}$$

Bài 3: Cho đơn thức: $A = \frac{8}{3}x^2y^2 \cdot \left(-\frac{1}{4}x^2y\right)$.

- Thu gọn đơn thức A rồi xác định hệ số và tìm bậc của đơn thức.
- Tính giá trị của A tại $x = -1, y = 1$.

Bài 4: Cho đơn thức $D = \left(-\frac{3}{7}x^2y\right) \left(\frac{7}{9}x^2y^2\right)$.

- Thu gọn đơn thức D rồi xác định hệ số và phần biến của đơn thức.
- Tính giá trị của đơn thức D tại $x = -1, y = 2$.

Bài 5: Cho đơn thức $F = \left(-\frac{3}{5}xy^2\right)^2 \cdot \left(\frac{20}{27}x^3y\right)$

- Thu gọn đơn thức và tìm bậc của đơn thức F
- Tính giá trị của biểu thức F biết $y = \frac{-x}{3}$ và $x + y = 2$.

Bài 6: Thu gọn rồi tìm bậc của các đa thức sau

$$\begin{array}{ll} 1) \quad A = 5x^2 \cdot 2y^2 - 5x \cdot 3xy - x^2y + 6x^2y^2 & 2) \quad B = 3x \cdot x^4 + 4x \cdot x^3 - 5x^2x^3 - 5x^2 \cdot x^2 \\ 3) \quad C = 2x^2yz + 4xy^2z - 5x^2yz + xy^2z - xy & 4) \quad D = 5x^3y^2 + 4x^2y^2 - x^3 + 8x^2y^2 - 5x \\ 5) \quad E = 3x^2y - \frac{1}{4}xy + 1 - 3x^2y + \frac{1}{2}xy - \frac{1}{4}x & 6) \quad F = 3x^5 - \frac{1}{2}x^2y - \frac{3}{4}xy^2 - 3x^5 - \frac{3}{4}x^2y \\ 7) \quad G = x^3 - 5xy + 3x^3 + xy - x^2 + \frac{1}{2}xy - x & 8) \quad H = 3xy^5 - 3x^6y^7 + \frac{1}{2}x^2y - 3xy^5 + 3x \end{array}$$

Bài 7: Cho hai đơn thức: $A = -18x^3y^4z^5$ và $B = \frac{2}{9}x^5(yz^2)^2$.

- Đơn thức C là tích của đơn thức A và B . Xác định phần biến, phần hệ số, bậc của C .
- Tính giá trị của đơn thức C khi $x = -1, y = 1, |z| = -1$.

Bài 8: Thu gọn rồi tính giá trị của các đa thức sau

a) $B = 3x^5y^3 - 4x^4y^3 + 2x^4y^3 - 3x^5y^3$ tại $x = 1; y = -2$

Kế hoạch bài dạy thêm toán 8**Trường Trần Thái Tông****Tổ: Khoa học tự nhiên****Năm học: 2023-2024****Giáo viên: Trần Thúy Hiền**

b) $C = 2x^2y^4 + 4xyz - 2x^2 - 5 + 3x^2y^4 - 4xyz + 3 - y^9$ tại $x = 1, y = -1$